

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KỲ ANH
TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 14/2018/HSST

Ngày: 30/5/ 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KỲ ANH TỈNH HÀ TĨNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Xuân Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Trinh

2. Ông: Nguyễn Văn Sâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Cẩm Thạch, Thư Ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Anh tham gia phiên tòa: Ông Trần Đăng Ánh, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh xét xử công khai sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số 08/2018/HSST ngày 12 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

1) Họ và tên: Lô Văn Q - Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam

Sinh ngày 04 tháng 5 năm 1972, tại xã T, huyện C, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xã T, huyện C, tỉnh Nghệ An; Trình độ văn hóa: 01/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Con ông Lô Văn T (Đã chết); Con bà: Quang Thị H, sinh năm: 1950; Vợ: Lô Thị Y, sinh năm 1983(Đã ly hôn); Con: Chưa có; Tiền sự: Không; Tiền án: Bị cáo có 03 tiền án, ngày 14/01/1997 bị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xử phạt 04 năm tù về hai tội “Chiếm đoạt vũ khí quân dụng” theo quy định tại khoản 1 Điều 95 BLHS năm 1985 và “Trộm cắp tài sản công dân ” theo quy định tại khoản 1 Điều 155 BLHS năm 1985 tại bản án số 01 ngày 14/01/1997, đã được chấp hành xong hình phạt chưa được xóa án tích thì ngày 11/11/2003 bị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xử phạt 09 năm tù về tội “ Cướp tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 133 BLHS năm 1999, tại bản án số 452/HSST ngày 11/11/2003, đã chấp hành xong hình phạt, nhưng chưa được xóa án tích thì bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ an xử phạt 05 năm tù về “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại

điểm c khoản 2 Điều 135 BLHS năm 1999 tại bản án số 02/2013/HSST ngày 24/01/2013, đã chấp hành xong hình phạt nhưng chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội.

Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Kỳ Anh, bắt tạm giam từ ngày 30/01/2018 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa

- Người bị hại:

1. Chị Trần Hiếu N, sinh năm 1972; Nơi cư trú: Thôn M, xã V, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt)

2. Chị Nguyễn Thị G, sinh năm 1963; Nơi cư trú: Thôn P, xã L, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 09 giờ ngày 26/01/2018, Lô Văn Q đi bộ vào khu dân cư thôn P, xã L, huyện K để trộm cắp tài sản. Khi đến trước nhà chị Nguyễn Thị G (1995), Q phát hiện cửa nhà đã được khóa và bên trong không có người, nên tìm cách đột nhập vào nhà. Lúc đến cửa phụ phía sau ngôi nhà, Lô Văn Q phát hiện một chiếc búa đinh để ở trên thềm nên cầm chiếc búa đút vào giữa ổ khóa, dùng lực cạy làm ổ khóa bung ra rồi mở cửa đi vào nhà và đi theo lối hành lang lên phòng khách tìm tài sản. Tại phòng khách Q thấy một chiếc tủ gỗ bên dưới ngăn tủ gỗ không khóa nên mở ra thì phát hiện một chiếc túi xách màu đỏ bên trong có 1.000.000 đồng tiền Việt Nam, nên lấy cất vào túi quần phía sau và tiếp tục kéo khóa ngăn bên trong túi xách, Q phát hiện một hộp nhựa màu đỏ hình tròn bên trong có chứa một sợi dây chuyền bằng vàng và hai hoa tai bằng vàng hình tròn, Q lấy cất vào túi quần rồi để lại hộp nhựa, túi xách và khép cửa tủ lại. Khi đứng dậy quay ra ngoài, Lô Văn Q nhìn thấy một chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung S5 màu vàng trên nóc tủ, nên lấy cất vào túi quần rồi đi ra theo lối ban đầu và tiếp tục đi bộ sang thôn T, xã N, Thị xã K, đột nhập vào nhà chị Lê Thị S (1974) để tiếp tục trộm cắp tài sản nhưng chưa kịp lấy trộm tài sản thì bị người nhà phát hiện, bắt giữ giao cho lực lượng Công an xử lý.

Quá trình điều tra Q khai nhận: Sáng ngày 25/01/2018, Lô Văn Q bắt xe khách từ thành phố V, tỉnh Nghệ An đi vào thành phố H, khi đi đến địa phận K, do thấy còn ít tiền không đủ tiêu xài nên Q nảy sinh ý định xuống xe để trộm cắp tài sản. Sau khi xuống xe Lô Văn Q đi bộ theo đường quốc lộ 1A hướng ra bắc rồi rẽ vào khu dân cư thôn M, xã V, huyện K thì phát hiện nhà chị Trần Hiếu N (1995) mọi người đều đi vắng, các cửa nhà đều bị khóa, nên Q đi vào dùng tay giật mạnh cánh

cửa phụ làm chốt cửa bung ra rồi mở cửa đi vào nhà. Khi vào phòng khách, Lô Văn Q phát hiện một chiếc điện thoại nhãn hiệu Masstel màu đen viền đỏ để trên bàn nên lấy bỏ vào túi quần bên phải, rồi đi vào phòng ngủ lục tìm tài sản thì thấy trên bàn trang điểm, có một lọ nước hoa nhãn hiệu lancome Paris, Q lấy bỏ vào túi quần bên trái và tiếp tục lục tìm túi xách treo trên tường nhà trong phòng ngủ, thì thấy một tờ tiền quốc gia Malaysia mệnh giá 1 ringgit màu xanh, Q lấy bỏ vào túi quần rồi quay ra bằng lối cửa phụ lúc đột nhập vào và đi bộ theo hương ra quốc lộ 1A và vào quán ven đường ăn uống, đến tối ngủ qua đêm tại một nhà hoang nằm trên đường quốc lộ 1A.

a. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo Lô Văn Q thừa nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng.

b. Về các vấn đề khác của vụ án:

Tại bản kết luận định giá tài sản số 02, 03/HĐĐG ngày 29 tháng 1 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự của UBND huyện Kỳ Anh xác định:

01 dây chuyền bằng vàng trị giá 7.200.000 đồng, 02 bông hoa tai bằng vàng có giá trị 390.000 đồng, 01 chiếc điện thoại Samsung S5 màu vàng có giá trị 1.000.000 đồng và 1000.000 đồng tiền mặt. Tổng giá trị tài sản mà Lô Văn Q trộm cắp của chị Nguyễn Thị G là 9.590.000 đồng (Chín triệu năm trăm chín mươi ngàn đồng)

01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen giá trị 200.000 đồng, 01 tờ tiền của quốc gia Malaysia mệnh giá 01 Ringgit trị giá 5.500 đồng Việt Nam, 01 lọ nước hoa nhãn hiệu Lancome Paris trị giá 100.000 đồng. Tổng trị giá mà Lô Văn Q trộm cắp của chị Trần Hiếu N là 305.000 đồng (ba trăm linh năm ngàn đồng)

c, Về trích dẫn cáo trạng của Viện kiểm sát: Tại bản Cáo trạng số 07/CT-VKSKA ngày 09 tháng 4 năm 2018, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Anh đã truy tố bị cáo Lô Văn Q về tội “ Trộm cắp tài sản ” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm r, s Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt Lô Văn Q từ 36 đến 42 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam là 30/01/2018

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo: *Bị cáo xét thấy hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật. Vậy mong hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo để các bị cáo có điều kiện trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.*

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan CSĐT Công an huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Anh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Chứng cứ: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, kết luận định giá tài sản, lời khai người bị hại và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Trong hai ngày 25/01/2018 và 26/01/2018, tại xã V và xã L, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh. Lợi dụng lúc các chủ sở hữu đi vắng Lô Văn Q đã dùng tay phá cửa vào nhà chị Trần Thị Hiếu N, lấy trộm 1 chiếc điện thoại di động, 01 tờ tiền của quốc gia Malaysia, 01 lọ nước hoa và dùng búa phá cửa nhà chị Nguyễn Thị G lấy trộm một dây chuyền vàng, 02 hoa tai vàng, một triệu đồng tiền mặt và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung. Tổng giá trị tài sản mà Q trộm cắp của chị N và chị G là 9.895.000 đồng.

Hành vi của Lô Văn Q đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố.

Hội đồng xét xử chấp nhận những chứng cứ buộc tội, chứng cứ gỡ tội, yêu cầu, đề nghị của Kiểm sát viên và lời trình bày, đề nghị của bị cáo

[3]. Tích chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong hai ngày từ ngày 25/01/2018 đến ngày 26/01/2018 Lô văn Q đã thực hiện hai lần trộm cắp tài sản, vì vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội hai lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Lô Văn Q mặc dù trước đây đã có 03 tiền án chưa được xóa án tích, phạm tội lần này bị cáo phải chịu

tình tiết tăng nặng định khung là tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Trong vụ án này Lô Văn Q, thực hiện hành vi phạm tội một mình, không có đồng phạm giúp sức.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, coi thường kỷ cương pháp luật Nhà nước, bị cáo không những đã xâm phạm đến tài sản của người khác mà còn làm mất trật tự, trị an trên địa bàn khu dân cư. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, tự thú, vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng để xem xét khi quyết định hình phạt cho bị cáo, nhưng dù xem xét đến đâu thì cũng cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định.

[4]. Vật chứng vụ án: Trong quá trình điều tra cơ quan CSĐT Công an huyện Kỳ Anh đã thu giữ trả lại cho chủ sở hữu 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, có chiều dài 45,5 cm gồm nhiều mắt xích nối lại với nhau, móc khóa hình chữ S có in chữ KD; 02 hoa tai bằng kim loại màu vàng, hình tròn, phía dưới có đính đá hình trái tim, màu hồng; 01 chiếc điện thoại Samsung S5 màu vàng ; 05 tờ tiền do Ngân hàng nhà nước Việt Nam phát hành, mỗi tờ mệnh giá 200.000 đồng; 01 điện thoại nhãn hiệu Masstel màu đen viền đỏ; 01 tờ tiền của quốc gia Malaysia màu xanh, mệnh giá 01 Ringgit; 01 lọ nước hoa nhãn hiệu Lancome Paris, có nắp bằng kim loại, bên trong có nước màu hồng; 01 chiếc búa chiều dài 35cm, có cán bằng gỗ dài 32 cm, đầu bằng sắt.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra người bị hại đã nhận lại tài sản và hiện nay họ không có yêu cầu gì thêm.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

a. Tuyên bố bị cáo Lô Văn Q phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm r, s Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt Lô Văn Q 36 (ba sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam là 30/01/2018

b. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 6; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc Lô Văn Q phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

c. Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Báo cho bị cáo có quyền kháng cáo Bản án này lên Tòa án cấp trên trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Báo cho người bị hại vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án cấp trên trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Phòng GDKT;
- Phòng PC81;
- Sở Tư pháp;
- Trại tạm giam;
- CA huyện Kỳ Anh;
- VKSND huyện Kỳ Anh;
- THA dân sự;
- THA hình sự;
- Những người TGT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đặng Xuân Hoàng